

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ K  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST  
Ngày: 19 - 4 - 2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Kim Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lên.
2. Ông Phan Văn Truyện.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLDS-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 226 - 228, đường N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L – Phó phòng giao dịch K.

*2. Bị đơn:*

2.1 Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1980.

2.2 Bà Phan Thị Diễm T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Đường H, khu phố 3, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông V, bà T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng), các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng – Ông L trình bày: Ngày 15 tháng 5 năm 2018, ông V và bà T có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 năm, phương thức vay cho vay từng lần, phương thức trả nợ vốn trả định kỳ hàng ngày, lãi trả định kỳ hàng ngày theo dư nợ ban đầu. Khi vay số tiền 50.000.000 đồng, ông V và bà T không có thế chấp tài sản gì cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, ông V và bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 18.215.304 đồng rồi ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng trên. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V và bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V và bà T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 19 tháng 4 năm 2022 với số nợ gốc, lãi tổng cộng là 73.808.335 đồng, trong đó nợ gốc là 31.784.696 đồng; lãi trong hạn 8.479.900 đồng; lãi chậm trả 33.543.739 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai đối với ông V và bà T nhưng ông V và bà T không đến tham dự các phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Đồng thời, ông V và bà T không nộp tài liệu, chứng cứ gì và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến gì về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V và bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, bị đơn là ông V và bà T có địa chỉ tại phường 2, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của ông Lâu, ông V, bà T tại phiên tòa: Ông V và bà T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông V và bà T vẫn vắng mặt không có lý do; ông Lâu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâu, ông V, bà T là phù hợp theo các Điều 177, 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông V và bà T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 19 tháng 4 năm 2022 với số nợ gốc, lãi tổng cộng 73.808.335 đồng, trong đó nợ gốc 31.784.696 đồng, lãi trong hạn 8.479.900 đồng, lãi chậm trả 33.543.739 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 15 tháng 5 năm 2018 là có căn cứ, phù hợp với các Điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông V, bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số nợ gốc, lãi tổng cộng 73.808.335 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 15 tháng 5 năm 2018 cho đến ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông V, bà T phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 73.808.335 đồng nộp sung ngân sách nhà nước; Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 177, 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Nguyễn Thanh V và bà Phan Thị Diễm T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tạm tính đến ngày 19 tháng 4 năm 2022 với số nợ gốc, lãi tổng cộng là 73.808.335 đồng (bảy mươi ba triệu tám trăm lẻ tám nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc 31.784.696 đồng (ba mươi một triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng); lãi trong hạn 8.479.900 đồng (tám triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm đồng); lãi chậm trả 33.543.739 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

Ông Nguyễn Thanh V và bà Phan Thị Diễm T phải tiếp tục chịu khoản lãi suất kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2022 cho đến ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với khoản nợ gốc 31.784.696 đồng (ba mươi một triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 15 tháng 5 năm 2018.

## **2. Về án phí:**

**2.1** Buộc ông Nguyễn Thanh V và bà Phan Thị Diễm T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 3.690.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

**2.2** Về tạm ứng án phí: Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.812.000 đồng (một triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000564 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

**3.** Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Kim Diệu**

